

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST  
Ngày 06 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trương Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tạo và ông Nguyễn Xuân Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38 /2020/QĐXXST-HS ngày 23/7/2020, đối với bị cáo:

**Trần Văn S**, sinh ngày 23/3/1998 tại: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ dân phố D, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 21/01/2016, bị cáo bị Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 17/02/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Trần Văn H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 16/02/2020, Trần Văn S đi bộ từ nhà đến khu vực gần chợ Xếp thuộc khu phố 3, phường B, thị xã B gặp một người đàn ông không rõ lai lịch để mua 75 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến được đựng trong 01 túi nilon màu hồng với giá 3.000.000 đồng về sử dụng. Sau đó, S mang toàn bộ số ma túy này về cất giấu trong tủ đựng quần áo đặt tại phòng ngủ của mình. Đến khoảng 15 giờ 45 phút ngày 17/02/2020, Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô chở Trần Văn H đến nhà S chơi. Tại phòng ngủ của S, trong khi T và H đang nói chuyện với S được một lúc thì Công an thị xã B nghi ngờ các đối tượng tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra nhà S. Thấy Công an, T và H bỏ chạy, còn S vẫn ở trong phòng ngủ. Quá trình kiểm tra, Công an thị xã B đã phát hiện và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S.

Vật chứng thu giữ được tại hiện trường khi bắt quả tang gồm: một túi nilon nhựa màu hồng bên trong có chứa 75 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng đang được Sơn cất giấu trong tủ quần áo.

Tại Kết luận giám định số 156/GĐ - PC 09 ngày 21/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 7,246g. Xác định Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc “Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT - VKSTXBĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 05 đến 06 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy 7,1g chất ma túy Methamphetamine sau giám định.

Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố đối với bị cáo nên không tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Do bị cáo nghiện ma túy từ trước nên mặc dù biết các chất ma túy đều bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấm tàng trữ nhưng bị cáo vẫn tìm mua và tàng trữ 75 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, được xác định là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 7,246g với mục đích để sử dụng. Methamphetamine là chất nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc “Quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”. Xét thấy, diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Việc bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng chính là nguyên nhân làm phát sinh các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác, đồng thời nó sẽ làm cho bị cáo luôn có ảo giác thần kinh, gây hoang tưởng và lâm vào tình trạng lệ thuộc ma túy, từ đó, có thể dẫn đến thực hiện các hành vi nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đủ nhận thức xã hội để biết được tác hại của các chất ma túy. Tuy nhiên, do chơi bời, đua đòi, sa vào tệ nạn ma túy nên bị cáo đã có hành vi mua và tàng trữ 7,246g ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã từng bị Công an thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Song, bị cáo không lấy đó làm bài học, không tu dưỡng đạo đức, rút kinh nghiệm cho bản thân để sống tuân thủ pháp luật mà ngược lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình để có hướng khắc phục, sửa chữa lỗi lầm. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Liên quan trong vụ án có anh Trần Văn H và anh Nguyễn Duy T, khi Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào nhà của bị cáo kiểm tra thì T và H bỏ chạy. Qua điều tra, xác định H và T đến nhà bị cáo để chơi và nói chuyện công việc mà không biết việc bị cáo tàng trữ số ma túy trên trong phòng ngủ của bị cáo. Vì vậy, T và H không có liên quan gì đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B chỉ nhắc nhở, giáo dục là phù hợp.

Ngoài ra, liên quan trong vụ án còn có đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo S vào tối ngày 16/02/2020, tuy nhiên quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B không xác định được lai lịch, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B sẽ tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau.

[6] Về hình phạt áp dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy, vật chứng của vụ án là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 7,1g chất ma túy tổng hợp Methamphetamine sau giám định.

[8] Về án phí:

Bị cáo Trần Văn S phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh:

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/02/2020.

Tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn S 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định của Hội đồng xét xử.

**3. Về vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Bình, số: 156/GĐ - PC09, bên ngoài ghi “Mẫu ký hiệu A”, bên trong chứa 7,1g (*Bảy phẩy một gam*) chất ma túy Methamphetamine sau giám định, kèm theo vỏ bao gói, đã được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình. (Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án thị xã Ba Đồn vào ngày 21/7/2020).

**4. Về án phí:**

Buộc bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Án xử sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(*Đã ký*)

**Tưởng Thị Hà**

